

Số: 23/NQ-HĐTĐHTB

Thái Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường  
Trường Đại học Thái Bình, nhiệm kỳ 2022 - 2027**

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình nhiệm kỳ 2022 - 2027;


Thực hiện Thông báo số 683-TB/TU ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình về việc phân công cán bộ kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình;

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐTĐHTB ngày 29/9/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình về việc thông qua đề xuất sửa đổi, điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình, nhiệm kỳ 2022 - 2027”.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 07/NQ-HĐTĐHTB ngày 12/12/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Đảng ủy Trường;
- Lưu: VT, VP HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

**Kiểm CHỨC TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



**TS. Trần Thị Bích Hằng**



## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường**  
**Trường Đại học Thái Bình, nhiệm kỳ 2022 - 2027**  
(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐTĐHTB ngày 16/10/2023  
của Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình)

### CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình, nhiệm kỳ 2022 - 2027 (sau đây gọi là Hội đồng trường).
2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng trường, các thành viên Hội đồng trường, các đơn vị và cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Vị trí, chức năng

Hội đồng trường là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan.

### CHƯƠNG II SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

#### Điều 3. Số lượng, cơ cấu, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường

1. Số lượng, cơ cấu của Hội đồng trường
  - a) Số lượng thành viên Hội đồng trường là số lẻ, tối thiểu từ 15 người trở lên, bao gồm các thành viên trong và ngoài Trường Đại học Thái Bình (sau đây gọi là Nhà trường).
  - b) Thành viên trong Nhà trường gồm thành viên đương nhiên và thành viên được bầu bởi hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của Nhà trường.  
Thành viên đương nhiên: Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn và đại diện Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là người học của Nhà trường.  
Thành viên được bầu: Đại diện giảng viên chiếm tỷ lệ tối thiểu là 25% tổng số thành viên của Hội đồng trường; đại diện viên chức và người lao động.
  - c) Thành viên ngoài Nhà trường: Đại diện cơ quan quản lý có thẩm quyền; đại diện cộng đồng xã hội do hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của Nhà trường



bầu bao gồm nhà lãnh đạo, nhà quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, doanh nhân, cựu sinh viên, đại diện đơn vị sử dụng lao động, chiếm tỷ lệ tối thiểu là 30% tổng số thành viên của Hội đồng trường.

## 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường

a) Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của Nhà trường; chủ trương phát triển Nhà trường thành đại học hoặc việc sáp nhập với trường đại học khác.

b) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở của Nhà trường phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, hợp tác giữa Nhà trường với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

d) Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị của Nhà trường; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Quyết định và trình cơ quan quản lý có thẩm quyền ra quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng; việc quyết định các chức danh quản lý khác do quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường quy định; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng; lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất theo quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

e) Quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển Nhà trường; chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính; thông qua báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

g) Quyết định chủ trương đầu tư và sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền theo quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; quyết định chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý Nhà trường theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

h) Giám sát việc thực hiện quyết định của Hội đồng trường, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường, và trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng; giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Nhà trường; báo cáo hằng năm trước hội nghị toàn thể của Nhà trường về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường.

i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết định của Hội đồng trường; thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường; chịu sự giám sát của xã hội, cá nhân và tổ chức trong Nhà trường.

k) Được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của Nhà trường để triển khai các công việc của Hội đồng trường.

l) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Hội đồng trường**

1. Thành viên Hội đồng trường thực hiện và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ của Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường phân công và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng trường, chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có), Thư ký Hội đồng trường và các thành viên trong Hội đồng trường được hưởng phụ cấp theo quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường**

1. Chủ tịch Hội đồng trường là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; độ tuổi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Hội đồng trường do Hội đồng trường bầu trong số thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín và được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công nhận; trường hợp thành viên ngoài Nhà trường trúng cử Chủ tịch Hội đồng trường thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của Nhà trường; Chủ tịch Hội đồng trường không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong Nhà trường.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường.

b) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm.

c) Chỉ đạo tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng trường.

d) Ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng trường.

đ) Sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của Nhà trường để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường.

AN  
RƯ  
AI H  
ÁI B  
★

*l*

e) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng trường, nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

g) Chủ tịch Hội đồng trường được hưởng phụ cấp chức vụ cao nhất trong danh mục phụ cấp chức vụ của Nhà trường.

h) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

### CHƯƠNG III

#### QUY TRÌNH, THỦ TỤC THÀNH LẬP, CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG; BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

##### **Điều 6. Quy trình, thủ tục thành lập, công nhận Hội đồng trường**

##### 1. Quy trình, thủ tục thành lập Hội đồng trường

a) Cuối mỗi nhiệm kỳ, tập thể lãnh đạo Trường (Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có), Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng) chỉ đạo thực hiện quy trình thành lập Hội đồng trường của nhiệm kỳ mới theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và các quy định sau:

- Tập thể lãnh đạo đề xuất cơ quan quản lý trực tiếp cử đại diện tham gia Hội đồng trường;

- Thống nhất về số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng trường với đại diện cơ quan quản lý trực tiếp và các thành viên đương nhiên khác của Hội đồng trường (nếu quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường chưa quy định);

- Chỉ đạo thực hiện việc bầu các thành viên của Hội đồng trường theo từng cơ cấu; tổ chức các thành viên Hội đồng trường bầu Chủ tịch Hội đồng trường.

Việc tổ chức giới thiệu các thành viên bầu, sử dụng hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của Nhà trường, tỷ lệ tham gia hội nghị đại biểu (nếu có) phải được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; nếu sử dụng hội nghị đại biểu thì số đại biểu phải chiếm trên 50% so với tổng số.

Trước khi kết thúc nhiệm kỳ ít nhất 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo có trách nhiệm hoàn thiện quy trình, thủ tục thành lập Hội đồng trường và gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp ra quyết định công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ mới.

b) Tập thể lãnh đạo do Chủ tịch Hội đồng trường hoặc Hiệu trưởng (trong thời gian chưa có Chủ tịch Hội đồng trường) chủ trì; làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trường hợp tập thể lãnh đạo là số chẵn, có kết quả biểu

quyết hoặc bỏ phiếu 50/50 thì quyết định theo ý kiến của bên có người chủ trì.

## 2. Thủ tục công nhận Hội đồng trường

Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch hội đồng trường bao gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận Hội đồng trường, trong đó nêu rõ quy trình xác định các thành viên hội đồng trường;
- Danh sách, sơ yếu lý lịch, văn bản đồng ý tham gia của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường;
- Biên bản họp, biên bản kiểm phiếu, văn bản cử thành viên tham gia hội đồng trường của cơ quan quản lý trực tiếp và các tài liệu có liên quan.

## **Điều 7. Bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, miễn nhiệm thành viên khác của Hội đồng trường**

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường và miễn nhiệm thành viên Hội đồng trường được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng trường;
- Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Không đủ sức khoẻ để đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục;
- Vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc đang chấp hành bản án của tòa án;
- Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường đề nghị bằng văn bản về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm;
- Hoặc trường hợp khác được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Trong trường hợp có đề xuất hợp pháp về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường thì Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có) hoặc Thư ký Hội đồng trường (nếu không có Phó Chủ tịch Hội đồng trường) hoặc một thành viên Hội đồng trường được trên 50% thành viên Hội đồng trường đề nghị (nếu đã có đề xuất hợp pháp quá 30 ngày mà Phó Chủ tịch hoặc Thư ký Hội đồng trường không thực hiện) chủ trì cuộc họp giải quyết; cuộc họp phải bảo đảm về tỷ lệ và thành phần tham gia, tỷ lệ biểu quyết theo quy định của pháp luật;

2. Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, quyết định việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, miễn nhiệm thành viên Hội đồng trường và gửi hồ sơ đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp ra quyết định công nhận. Hồ sơ gồm có: Tờ trình nêu rõ lý do miễn nhiệm, bãi nhiệm và các văn bản, minh chứng liên quan.




### **Điều 8. Thủ tục thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng trường**

1. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng trường bị khuyết (bãi nhiệm, miễn nhiệm, hết tuổi đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật, chuyên công tác, mất) thì Phó Chủ tịch (nếu có), hoặc Thư ký (nếu không có Phó Chủ tịch) tổ chức họp Hội đồng trường để bầu Chủ tịch Hội đồng trường mới và gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định của Quy chế này đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp ra quyết định công nhận.

2. Trường hợp Hội đồng trường bị khuyết thành viên thì Chủ tịch Hội đồng trường căn cứ vào thành phần của các thành viên bị khuyết để chỉ đạo lựa chọn thành viên thay thế, phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế tổ chức, hoạt động của Nhà trường; gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp ra quyết định công nhận. Tờ trình nêu rõ lý do thay thế thành viên hội đồng trường kèm theo các hồ sơ minh chứng liên quan (nếu có).

## **CHƯƠNG IV**

### **NHIỆM KỶ, NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

#### **Điều 9. Nhiệm kỳ, danh sách của Hội đồng trường**

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 05 năm.
2. Danh sách Chủ tịch và thành viên Hội đồng trường được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường sau khi được cơ quan quản lý có thẩm quyền công nhận.

#### **Điều 10. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng trường**

1. Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng trường, của Hiệu trưởng hoặc của ít nhất một phần ba tổng số thành viên của Hội đồng trường. Cuộc họp Hội đồng trường là họp lệ khi có trên 50% tổng số thành viên dự họp, trong đó có thành viên ngoài Trường. Trường hợp bất khả kháng không thể tổ chức họp trực tiếp, Hội đồng trường có thể tổ chức họp trực tuyến hoặc xin ý kiến của các thành viên Hội đồng trường đối với nội dung cần quyết định thông qua bằng văn bản.

2. Hội đồng trường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trừ trường hợp quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường quy định tỷ lệ biểu quyết cao hơn; quyết định của Hội đồng trường được thể hiện bằng hình thức nghị quyết.

3. Hội đồng trường có thể ủy quyền cho thường trực Hội đồng trường quyết định những công việc đột xuất, khẩn cấp của Nhà trường thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường trong thời gian giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng trường và báo cáo Hội đồng trường tại phiên họp lần gần nhất. Nội dung ủy quyền được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

## **Điều 11. Nội dung quy định về Hội đồng trường trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường**

1. Tiêu chuẩn, số nhiệm kỳ, việc ủy quyền của Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường.
2. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục bầu, miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có) và Thư ký Hội đồng trường.
3. Số lượng, cơ cấu thành viên; việc bổ sung, thay thế thành viên; hình thức quyết định của Hội đồng trường đối với từng loại hoạt động.
4. Thủ tục Hội đồng trường quyết định nhân sự Hiệu trưởng, việc quyết định chức danh quản lý khác của Nhà trường trong quy trình bổ nhiệm nhân sự; căn cứ và thủ tục đề xuất bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng; số lượng cán bộ quản lý cấp phó; thời gian tối đa giữ chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chức danh quản lý khác của Nhà trường.
5. Cơ quan thường trực, cơ quan kiểm soát và bộ máy giúp việc của Hội đồng trường; thủ tục, thành phần của hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của Nhà trường.
6. Phân định trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ giữa Hội đồng trường với Đảng ủy, Ban Giám hiệu.
7. Ngân sách hoạt động, nội dung khác theo yêu cầu tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường.

## **CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện, Hội đồng trường sẽ xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy chế để phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường và theo các quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

Chủ tịch Hội đồng trường, các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Thái Bình và toàn thể viên chức, người lao động, người học trong Trường; các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện Quy chế này././